

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06 /2021/HS-PT

Ngày 24 - 02 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trịnh Xuân Miến

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Trọng Quế

Ông Đỗ Cao Khánh

- Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Văn Mil là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Phạm Thanh Mộng – Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở, Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 01/2021/TLPT-HS ngày 04 tháng 01 năm 2021 đối với bị cáo Lê Trọng N do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 98/2020/HS-ST ngày 24 tháng 11 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

- Bị cáo có kháng cáo:

Lê Trọng N, sinh ngày 11/11/1995; Nơi sinh: tại xã Khánh Bình Đông, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau; Số CMND: 381779295 Công an tỉnh Cà Mau cấp ngày 13/5/2016; Nơi cư trú: Ấp 5, xã K, huyện T, tỉnh C .; Nghề nghiệp: làm ruộng; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Thanh Hải và bà Lê Hồng Thủy; Vợ: Lưu Bích Phương, con: có 02 người; Tiền án: không; Tiền sự: không; Nhân thân: Ngày 03/7/2020 Cơ quan điều tra – Công an huyện Trần Văn Thời ra Quyết định số 04/QĐ-XPHC phạt 750.000đ về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; Ngày 01/9/2020 Cơ quan điều tra – Công an huyện Trần Văn Thời ra Quyết định số 492/QĐ-XPHC phạt 2.500.000đ về hành vi cố ý gây thương tích; Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 01/7/2020 đến nay.

- Bị hại: Anh Đặng Văn D, sinh năm 1983;
Nơi cư trú: Ấp 5, xã K, huyện T, tỉnh C ..

Tại phiên tòa: Bị cáo Nghĩa, bị hại Đúng có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đặng Văn D nợ tiền mua hàng tạp hóa của Lê Trọng N đã lâu nhưng chưa trả. Khoảng 22 giờ 20 phút ngày 24/5/2020, Nghĩa điện thoại cho Đúng đòi tiền. Đúng nói: Để sáng tính. Nghĩa không nói gì, liền lấy cây dao tự chế (dài 70cm lưỡi bằng kim loại, mũi nhọn) đi đến nhà của Đúng (Áp 5, xã K, huyện T, tỉnh C.). Nghĩa vào nhà gặp Đúng, hỏi: Có trả tiền tôi không? Đúng nói: Để sáng tính rồi trả luôn. Nghĩa cầm dao chém vào người của Đúng 01 nhát; tiếp tục chém nhát thứ hai thì Đúng đưa tay trái lên đỡ nên bị thương ở tay trái, Đúng bỏ chạy, Nghĩa cầm dao về nhà.

Kết luận giám định pháp y về thương tích số 139/TgT-20 ngày 18/6/2020 của Trung tâm pháp y – Sở Y tế tỉnh Cà Mau đối với Đặng Văn D như sau: 01 vết sẹo khoảng liên sườn V đường nách sau lưng trái, kích thước: 10cm x 0,2cm; tỷ lệ 02%. 01 vết sẹo mặt sau khuỷu tay trái, kích thước: 14cm x 0,2cm; tỷ lệ 02%. 01 vết sẹo phẫu thuật từ đầu trên đến 1/3 trên mặt sau cẳng tay trái, kích thước: 5,5cm x 0,2cm; tỷ lệ 02%. Gãy mõm khuỷu xương trụ trái và gãy chỏm xương quay trái đã phẫu thuật kết hợp xương. Hiện tại cẳng tay trái (khớp khuỷu trái) gấp – duỗi trong giới hạn từ 30° – 45°; tỷ lệ 31%.

Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của anh D do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 35%.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 98/2020/HS-ST ngày 24 tháng 11 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời quyết định:

- Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38; Điều 48; Điều 47 - Bộ luật hình sự và Điều 584, 590 Bộ luật dân sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lê Trọng N 08 (tám) năm tù về tội Cố ý gây thương tích.

Bị cáo bồi thường cho bị hại 64.474.000 đồng (Đã khắc phục 5.500.000đ, còn phải tiếp tục bồi thường 58.974.000đ).

Ngoài ra án sơ thẩm xử lý vật chứng; tuyên về án phí, quyền kháng cáo của bị cáo.

Ngày 25 tháng 11 năm 2020, bị cáo có Đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt tù vì mức án quá cao; gia đình có người thân tham gia cách mạng; gia đình có nhiều khó khăn và lao động chính trong gia đình.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo giữ nguyên nội dung yêu cầu kháng cáo.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau:

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; Điểm c khoản 1 Điều 357 - Bộ luật tố tụng hình sự; Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Trọng N; Sửa bản án sơ thẩm số 98/2020/HS-ST ngày 24 tháng 11 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời về hình phạt theo hướng giảm hình phạt tù 01 đến

02 năm tù; Về dân sự tiếp tục đòi trừ số tiền bị cáo bồi thường 14.500.000đ trong giai đoạn phúc thẩm, còn lại bị cáo tiếp tục bồi thường. Các phần khác không kháng cáo, kháng nghị nên giữ nguyên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo xác định lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra về việc dùng dao chém vào người bị hại là đúng với hành vi bị cáo đã thực hiện; thương tích trên người của bị hại xảy ra vào đêm ngày 24/5/2020, giám định pháp y về thương tích kết luận 35% là do bị cáo dùng dao chém nhiều nhất gây ra. Cây dao bị cáo sử dụng gây thương tích chính là hung khí mà Cơ quan điều tra thu giữ được trong vụ án. Án sơ thẩm xử bị cáo tội cố ý gây thương tích là đúng tội, không oan – sai; bị cáo kháng cáo chỉ xin giảm bớt mức hình phạt vì mức án quá cao.

Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với thương tích trên người anh D, phù hợp với lời khai bị hại và các chứng cứ khác. Các chứng cứ trên đã chứng minh thương tích của anh D 35% do chính bị cáo gây ra. Nguyên nhân từ việc bị hại nợ tiền bị cáo đã lâu nhưng chưa thanh toán nên bị cáo tức giận sử dụng dao để gây thương tích cho bị hại; thực tế hậu quả đã xảy ra đối với bị hại tỷ lệ 35%. Hung khí bị cáo sử dụng vào việc phạm tội là dao tự chế dài 70cm lưỡi bằng kim loại, mũi nhọn. Theo quy định của pháp luật hình sự hung khí này thuộc loại hung khí nguy hiểm. Mục đích, động cơ phạm tội của bị cáo là muốn giải quyết mâu thuẫn bằng bạo lực; gây thương tích cho bị hại để thỏa mãn sự bức tức cũng như nhằm thể hiện thị uy. Chỉ xuất phát từ nguyên nhân mâu thuẫn nhỏ trong cuộc sống bị cáo đã dùng vũ lực bằng cách sử dụng hung khí nguy hiểm xâm phạm đến sức khỏe con người. Với nguyên nhân và điều kiện phạm tội cũng như mục đích, động cơ phạm tội đã chứng minh tính hung hãn, côn đồ, coi thường tính mạng, sức khỏe của người khác và ý thức xem thường pháp luật của bị cáo. Do đó, án sơ thẩm xử bị cáo phạm tội Cố ý gây thương tích theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật hình sự do tình tiết định khung tăng nặng dùng hung khí nguy hiểm và có tính chất côn đồ là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo:

Bị cáo kháng cáo xin giảm bớt mức hình phạt, thấy rằng: Án sơ thẩm đã xem xét tất cả các tình tiết về nhân thân cũng như các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo như thành khẩn khai báo, có khắc phục bồi thường, có thân nhân tham gia cách mạng theo điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 trong quyết định hình phạt. Tuy nhiên, mức hình phạt xử phạt bị cáo 08 năm tù là nặng đối với hành vi phạm tội và hậu quả mà bị cáo đã gây ra. Điều quan trọng là, sau khi xét xử sơ thẩm, dù gia cảnh của bị cáo có nhiều khó khăn về tài chính nhưng bị cáo đã tích cực tác động gia đình tiếp tục bồi thường cho bị hại thêm số tiền 14.500.000đ để nhằm giảm bớt phần thiệt hại cho bị hại mà bị cáo đã gây ra. Tính đến nay số tiền bị cáo đã bồi thường cho bị hại khoảng 1/3 số tiền theo yêu cầu bồi thường của bị hại. Điều này

đã thể hiện sự quyết tâm khắc phục hậu quả của bị cáo; đây cũng là chứng cứ chứng minh sự ăn năn hối cải của bị cáo; Đồng thời, người bị hại có Đơn yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đó là những tình tiết giảm nhẹ mới phát sinh trong giai đoạn phúc thẩm. Các tình tiết giảm nhẹ này phải được tiếp tục áp dụng cho bị cáo và những tình tiết giảm nhẹ này có ảnh hưởng đến mức hình phạt của bị cáo. Do đó, chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo, giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo theo đề nghị của Viện kiểm sát.

[3] Về dân sự:

Xét thấy, phần dân sự mặc dù không bị kháng cáo, kháng nghị nhưng phần dân sự cơ quan Thi hành án dân sự chưa ra quyết định thi hành án; giai đoạn phúc thẩm bị cáo tiếp tục bồi thường cho bị hại 14.500.000đ nên số tiền này cấp phúc thẩm phải xem xét đối trừ vào số tiền bị cáo có nghĩa vụ bồi thường mà án sơ thẩm đã tuyên. Việc xem xét đối trừ này chỉ có lợi mà không làm ảnh hưởng xấu đến quyền và lợi ích hợp pháp của những người tham gia tố tụng khác trong vụ án. Do đó, đối trừ bị cáo còn phải tiếp tục bồi thường cho bị hại 44.474.000đ = (58.974.000đ - 14.500.000đ).

[4] Về án phí:

Do số tiền bị cáo còn phải bồi thường cho bị hại có thay đổi nên phải tính lại án phí dân sự. Số tiền bị cáo còn phải tiếp tục bồi thường cho bị hại 44.474.000đ nên án phí dân sự có giá ngạch bị cáo phải chịu là 2.223.000đ.

Yêu cầu kháng cáo xin giảm mức hình phạt của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1 - Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 – Bộ luật tố tụng hình sự;

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Trọng N; Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 98/2020/HS-ST ngày 24 tháng 11 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời.

- Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 – Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lê Trọng N 06 (sáu) năm tù về tội Cố ý gây thương tích; thời hạn tù được tính kể từ ngày 01/7/2020.

2 - Áp dụng khoản 1 Điều 48 – Bộ luật hình sự; Khoản 1 Điều 584, khoản 1 Điều 585, Điều 590 – Bộ luật dân sự; Khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 – Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo Lê Trọng N có nghĩa vụ tiếp tục bồi thường anh Đặng Văn D 44.474.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong khoản tiền trên, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Án phí dân sự có giá ngạch bị cáo Lê Trọng N phải chịu 2.223.000 đồng.

Án phí hình sự phúc thẩm bị cáo Lê Trọng N không phải chịu.

3 - Các quyết định khác của án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- TAND huyện Trần Văn Thời;
- Công an huyện Trần Văn Thời;
- VKS ND huyện Trần Văn Thời;
- Chi cục THADS huyện Trần Văn Thời;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; Tòa HS; án văn;
- Lưu VT (TM:TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trịnh Xuân Miến